

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346 /2022/DS-PT  
Ngày 29 – 12 – 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:*

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Nguyễn Thành Lập

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 226/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Quách Thị Hồng N1, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C ..

***Người đại diện hợp pháp của chị N1:*** Chị Quách Thị Hồng T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 9 năm 2022) (có mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N1:*** Luật sư Đặng Huỳnh Q  
**- Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).**

***- Bị đơn:***

1. Anh Hồ Hoàng N2, sinh năm 1988;

2. Chị Phạm Thị Tuyết D2, sinh năm 1985;

3. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1953;

4. Ông Hồ Minh D1, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh C ..

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Kim Chan Đa R, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh C (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 11 năm 2022) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Quách Thị Hồng N1 là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn, chị Quách Thị Hồng N1 và người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 25/11/2021, chị N1 đã ký kết với ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 (gọi chung là gia đình ông D1) hợp đồng đặt cọc mua bán đất tại ấp Xóm Sỏ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Nội dung của hợp đồng đặt cọc: Chị N1 đặt cọc số tiền 380.000.000 đồng cho bên gia đình ông D1 (bên nhận đặt cọc) nhằm mục đích mua đất của gia đình ông D1 tại lộ Xuyên Á, ấp Xóm Sỏ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, diện tích đất chuyển nhượng là 1000m<sup>2</sup>, giá chuyển nhượng là 1.380.000.000 đồng. Gia đình ông D1 đã nhận tiền cọc và cam kết sẽ chuyển nhượng đất thuộc sở hữu hợp pháp và không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến mảnh đất 1000m<sup>2</sup> tại địa chỉ trên. Thời hạn đặt cọc là 90 ngày, kể từ ngày 25/11/2021.

Phần diện tích đất 1.000m<sup>2</sup>, ông D1 cam kết sẽ chuyển nhượng cho chị N1 bao gồm: Một phần thửa đất số 631 tờ bản đồ số 10 diện tích 471m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD702344, số vào sổ cấp GCN: CH04027 do UBND huyện Thới Bình cấp ngày 11/5/2022; một phần thửa đất số 1979 tờ bản đồ số 10 diện tích: 423m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD725126, số vào sổ cấp GCN: CS03877 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/01/2022 và diện tích còn lại là 106 m<sup>2</sup> đất thổ cư.

Sau bảy tháng kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc, gia đình ông D1 có liên hệ chị N1 đến Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ để lập hợp đồng chuyển nhượng. Gia đình ông D1 chỉ đồng ý chuyển nhượng phần thửa đất số 631 tờ bản đồ số 10 diện tích 471m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản; phần thửa đất số 1979 diện tích 423m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản, tổng cộng là 894m<sup>2</sup> (đất nuôi trồng thủy sản), mà không bao gồm phần diện tích đất thổ cư còn lại là 106m<sup>2</sup> như đã cam kết. Chị N1 đã đưa ra thỏa thuận với gia đình ông D1 là giảm giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên từ 1.380.000.000 đồng tương đương với diện tích 1000m<sup>2</sup> thay đổi thành giá chuyển nhượng tương ứng với phần diện tích đất 894m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, gia đình ông D1 không đồng ý giảm tiền mà giữ nguyên giá theo hợp đồng đặt cọc. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là do ông Da (cán bộ địa chính xã Hồ Thị Kỷ) lập do gia đình ông D1 nhờ làm.

Do, ông D1 đã không thực hiện nghĩa vụ theo Điều 3. Mục đích đặt cọc tại hợp đồng đặt cọc mua bán đất là chuyển nhượng thửa đất có diện tích 1000m<sup>2</sup>. Nên, chị N1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông D1 trả lại tiền cọc 380.000.000 đồng và bồi thường một khoản tiền bằng số tiền đặt cọc cho chị N1 380.000.000 đồng. Tổng số tiền 760.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh Hồ Hoàng N2 đã nhận tiền bơm đất của chị N1 số tiền 75.980.000 đồng vào khoảng tháng 12/2021 và tháng 01/2022. Chị N1 yêu cầu anh N2 trả lại số tiền 75.980.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 835.980.000 đồng.

*Bị đơn, ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 trình bày:*

Ông D1, bà H, anh N2, chị D2 không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các bị đơn đã chủ động yêu cầu chị N1 đến Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng khi có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ chị N1 cho rằng thiếu đất nên không chấp nhận mua. Các bị đơn luôn có thiện chí chuyển nhượng đất và đất của các bị đơn là không thiếu. Các bị đơn vẫn đồng ý chuyển nhượng đất cho chị N1. Vị trí đất chuyển nhượng giáp với phần đất bà Nguyễn Ánh Nguyệt. Anh N2 có nhận tiền bơm đất nhưng chưa bơm đất được do các điều kiện khách quan. Nay, các bị đơn không đồng ý trả lại tiền cọc và tiền bơm đất do chị N1 đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 04 của hợp đồng đặt cọc ngày 25/11/2021.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N1 đối với ông D1, bà H, anh N2, chị D2 về việc nhận lại số tiền đặt cọc và một khoảng tiền bằng với số tiền đặt cọc.

Không chấp nhận yêu cầu của chị N1 yêu cầu ông D1, bà H, chị D2 trả lại tiền bơm đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị N1 đối với anh N2 về yêu cầu trả lại số tiền bơm đất. Buộc anh N2 trả lại cho chị N1 số tiền bơm đất là 74.480.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2022, chị Quách Thị Hồng N1 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 trả cho chị N1 số tiền đặt cọc cùng với một khoản tiền bằng số tiền đã đặt cọc tổng cộng là 760.000.000 đồng. Án phí dân sự có giá ngạch 19.230.000 đồng và án phí lệ phí khác ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị Quách Thị Hồng N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận:* Tại hợp đồng đặt cọc ngày 25 tháng 11 năm 2021, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận đặt cọc 380.000.000 đồng để chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất 1.000 m<sup>2</sup>. Tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, ông D1 chỉ đồng ý

chuyển nhượng cho chị N1 diện tích 894 m<sup>2</sup> với giá 1.380.000.000 đồng. Chị N1 yêu cầu do không đủ diện tích 1.000 m<sup>2</sup> nên điều chỉnh giá tương ứng với diện tích 894 m<sup>2</sup> nhưng ông D1 không đồng ý nên không ký kết được hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Biên bản làm việc của Tòa án đối với ông Nguyễn Nhật Da là công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác định: Ông D1 có nhờ ông Da lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị N1 diện tích 894 m<sup>2</sup> nên bị đơn vi phạm hợp đồng đặt cọc. Tại phiên tòa hôm nay, chị N1 đồng ý tiếp tục thực hiện chuyển nhượng đất. Nếu, bị đơn không đồng ý tiếp tục thực hiện chuyển nhượng đất thì đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị Hồng N1.

*Bà Quách Thị Hồng T tranh luận:* Không tranh luận.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tranh luận:*

Nguyên đơn chỉ yêu cầu trả tiền cọc 380.000.000 đồng và phạt cọc số tiền 380.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng nên không thể thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng đặt cọc chưa xác định rõ vị trí thửa đất. Bị đơn liên hệ với nguyên đơn nhiều lần để xác định vị trí đất nhưng nguyên đơn không về nên nguyên đơn có lỗi. Ngoài ra, chị N1 là người từ chối giao kết hợp đồng là bên có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đối đáp tranh luận:* Bị đơn không thiện chí thực hiện hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn trả tiền cọc 380.000.000 đồng và tiền phạt cọc 380.000.000 đồng. Tổng số tiền 760.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Quách Thị Hồng N1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Xét kháng cáo của chị Quách Thị Hồng N1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các đương sự thống nhất, vào ngày 25 tháng 11 năm 2021, chị Quách Thị Hồng N1 có ký hợp đồng đặt cọc với ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 với nội dung: Chị N1 đặt cọc số tiền 380.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng phần đất 1.000 m<sup>2</sup>, tại lộ Xuyên Á, đường Xuyên Á, cầu Thị Phụng của gia đình ông Hồ Minh D1 với giá 1.380.000.000 đồng. Chị N1 đã đưa đủ số tiền cọc 380.000.000 đồng cho gia đình ông Hồ Minh D1. Như vậy, giữa các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận giao kết

hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên hợp đồng đặt cọc có hiệu lực theo quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự.

[2] Tại hợp đồng đặt cọc, thể hiện gia đình ông D1 sẽ chuyển nhượng cho chị N1 phần đất diện tích 1.000 m<sup>2</sup>, với giá là 1.380.000.000 đồng. Chị N1 cho rằng, tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ông D1 đưa ra ký kết với chị N1 tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ diện tích là 894 m<sup>2</sup> nên không đủ diện tích 1.000m<sup>2</sup> đã thỏa thuận tại hợp đồng đặt cọc và yêu cầu điều chỉnh giá trị tương ứng diện tích đất 894 m<sup>2</sup>. Bị đơn cho rằng luôn có thiện chí ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đều không thừa nhận vi phạm hợp đồng đặt cọc để dẫn đến việc không ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại Biên bản làm việc ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, ông Nguyễn Nhật Da là công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác định: Khoảng tháng 7 năm 2022, vợ chồng ông D1 có nhờ ông làm dùm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo bản vẽ do ông D1 cung cấp, diện tích đất chuyển nhượng là 894 m<sup>2</sup>. Khi làm hợp đồng xong, chị N1 và ông D1 có xem lại hợp đồng thì chị N1 không đồng ý vì diện tích đất thiếu so với hợp đồng đặt cọc. Ông D1 cho rằng thỏa thuận 1.000 m<sup>2</sup>, nay đo đạc thực tế diện tích 894 m<sup>2</sup> và không đồng ý đo thêm. Do hai bên không thỏa thuận được diện tích chuyển nhượng nên không ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Như vậy, các đương sự không thực hiện được hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là do diện tích đất không đủ theo hợp đồng đặt cọc.

[3] Xét hợp đồng đặt cọc, các đương sự có thỏa thuận đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất 1.000 m<sup>2</sup> với giá trị chuyển nhượng 1.380.000.000 đồng. Thời hạn đặt cọc là 90 ngày kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2021. Trong thời gian đặt cọc, các bị đơn cam kết sẽ làm các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị N1 trong thời hạn 90 ngày. Đến khoảng tháng 7 năm 2022, các bị đơn mới yêu cầu nguyên đơn đến Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Như vậy, các bị đơn đã vi phạm thời gian cam kết làm các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nguyên đơn trong hạn 90 ngày. Trong hợp đồng đặt cọc, tuy không ghi rõ vị trí tiếp giáp cụ thể nhưng trước khi đặt cọc hai bên đã xác định vị trí đất và chị N1 cũng đã đưa tiền cho anh N2 bơm đất với số tiền 74.480.000 đồng. Ngoài ra, tuy bị đơn đã vi phạm thời gian cam kết làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng nguyên đơn vẫn đến Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để ký kết hợp đồng theo giao hẹn của bị đơn. Điều này chứng tỏ, chị N1 đã có thiện chí nhận chuyển nhượng phần đất đã đặt cọc. Trong khi đó, các bị đơn cho rằng có đủ diện tích để chuyển nhượng và có thiện chí để chuyển nhượng đất nhưng khi lập hợp đồng chuyển nhượng đất lại ghi thiếu diện tích và không chịu giảm giá trị tương ứng với diện tích đất bị đơn ghi trong hợp đồng chuyển nhượng là 894 m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất nhưng bị đơn không đồng ý tiếp tục chuyển nhượng đất mà yêu cầu hai bên thỏa thuận lại. Như vậy, các bị đơn đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng đất cho nguyên đơn nên bị đơn phải trả số tiền cọc 380.000.000

đồng và bồi thường cọc số tiền 380.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 760.000.000 đồng. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị Quách Thị Hồng N1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Đối với số tiền cọc và phạt cọc: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 phải chịu án phí số tiền 34.400.000 đồng.

Đối với số tiền bơm đất: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 74.480.000 đồng nên anh N2 phải chịu án phí số tiền 3.724.000 đồng. Nguyên đơn không được chấp nhận số tiền 1.500.000 đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Quách Thị Hồng N1 không phải chịu. Chị N1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được nhận lại.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Quách Thị Hồng N1.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Hồng N1 kiện đòi ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 số tiền 760.000.000 đồng.

Buộc ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 trả cho chị Quách Thị Hồng N1 số tiền 760.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị N1 kiện đòi ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, chị Phạm Thị Tuyết D2 có trách nhiệm trả tiền bơm đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Quách Thị Hồng N1 kiện đòi anh Hồ Hoàng N2 trả số tiền 74.480.000 đồng.

Buộc anh Hồ Hoàng N2 trả lại cho chị Quách Thị Hồng N1 số tiền 74.480.000 đồng (bảy mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp, anh N2 chậm trả cho chị N1 thì phải chịu lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị Hồng N1 kiện đòi anh Hồ Hoàng N2 trả số tiền 1.500.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Quách Thị Hồng N1 phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 21/6/2022, chị N1 có nộp tạm ứng án phí số tiền là 18.540.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0015064 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ; chị N1 được nhận lại số tiền 18.240.000 đồng. Ông Hồ Minh D1, bà Nguyễn Thu H, anh Hồ Hoàng N2, chị Phạm Thị Tuyết D2 phải chịu án phí số tiền 34.400.000 đồng, chưa nộp.

Anh Hồ Hoàng N2 phải chịu án phí số tiền 3.724.000 đồng, chưa nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Quách Thị Hồng N1 không phải chịu. Ngày 20 tháng 9 năm 2022, chị N1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015197 được nhận lại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**